

# ĐẶC SẮC NGHỆ THUẬT QUA NHỮNG BÀI THƠ CỦA TRẦN ĐĂNG KHOA ĐƯỢC GIẢNG DẠY TRONG CHƯƠNG TRÌNH TIỂU HỌC

Trịnh Thị Hương Loan

Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc

Email: trinhhuongloan@gmail.com

**Tóm tắt:** Tìm hiểu một tác phẩm văn học không đơn giản chỉ là đọc nội dung của tác phẩm đó xem tác giả viết về vấn đề gì. Muốn hiểu rõ nội dung của tác phẩm, người học phải biết khai thác các vấn đề về mặt nội dung và hình thức của tác phẩm đó. Nội dung của tác phẩm có thể thể hiện ngay trên từng câu chữ, còn mặt hình thức của tác phẩm có thể là thể loại và là cả một thế giới bí ẩn thông qua các biện pháp nghệ thuật được tác giả vận dụng qua từng câu chữ gửi gắm trong tác phẩm của mình. Vì vậy, tìm hiểu một tác phẩm văn học không thể tách rời việc tìm hiểu thế giới nghệ thuật trong tác phẩm đó.

**Từ khóa:** Tác phẩm văn học, thế giới nghệ thuật

Nhận bài: 22/05/2022; Phản biện: 27/05/2022; Duyệt đăng: 30/05/2022.

## 1. Đặt vấn đề

Học hết bậc học Mầm non trẻ sẽ bước sang một giai đoạn mới - giai đoạn tiền quyết mở đầu cho bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục phổ thông đó chính là bậc học Tiểu học. Bậc học Tiểu học được thực hiện trong 5 năm học từ lớp 1 đến lớp 5. Đây là bậc học đóng vai trò nền tảng quan trọng đối với trẻ, trẻ phải hoàn thiện đầy đủ thành thạo 4 kĩ năng cơ bản: nghe - nói - đọc - viết để đáp ứng được mục tiêu chung của hệ thống giáo dục phổ thông là giúp người học phát triển toàn diện cả về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kĩ năng cơ bản... bước đầu hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Một trong những môn học quan trọng góp phần hình thành nhân cách trẻ nói riêng và con người nói chung đó chính là bộ môn văn học. Thông qua các tác phẩm văn học, trẻ sẽ học được cách sống, cách làm người để trưởng thành. Chính vì vậy, việc tìm hiểu một tác phẩm văn học phải được tìm hiểu từ nội dung đến hình thức nghệ thuật. Chương trình văn học ở Tiểu học có rất nhiều các tác phẩm văn học xuất sắc trong đó không thể không kể đến những sáng tác của nhà thơ Trần Đăng Khoa.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Nhà thơ Trần Đăng Khoa

Làm thơ từ khi còn rất nhỏ, từ khi bắt đầu biết đọc, biết viết, Trần Đăng Khoa đã làm rất nhiều bài thơ theo lối bắt chước những gì anh đã học được và viết theo thể nhật kí, mỗi ngày có thể viết tới ba "bài thơ". Trần Đăng Khoa đã trở thành một hiện tượng được đọc giả trong và ngoài nước quan tâm. Ở cái tuổi chũm nghĩa chả có bao nhiêu, mẹo luật câu cú hẳn là càng ít ỏi vậy mà "bé Khoa" đã làm được thơ - làm được rất nhiều những bài thơ lại rất lạ, rất hay nhưng lại rất đời thường. Lạ và hay

ở mức những em bé cùng lứa tuổi với Trần Đăng Khoa dù có làm thơ, có nổi tiếng nhưng không thể đạt "cỡ" như Trần Đăng Khoa. Các nhà thơ người lớn đã thành danh lại càng không thể viết như Trần Đăng Khoa.

Thơ Trần Đăng Khoa xuất phát từ tâm hồn thơ ngây của trẻ và gây không ít "chấn động", "ngạc nhiên", "khoái trá" cho người đọc vì cách quan sát tinh tế, cách nhìn nhận sự vật hồn nhiên, trong sáng, cách liên tưởng rất riêng. Bằng ngôn ngữ trong sáng, giản dị, chất phác như những câu đồng dao dễ nhớ, dễ hiểu đưa trẻ thơ bước vào thế giới xung quanh đầy thi vị, Trần Đăng Khoa được coi là người "lĩnh xướng trong dàn đồng ca các nhà thơ thiếu nhi thời chống Mỹ". Thơ của tác giả trẻ này chiếm một tỉ lệ khá lớn so với số lượng thơ của các bạn thơ cùng thời. Trong sáng tác, Trần Đăng Khoa thường miêu tả về bất kì vấn đề gì của đời sống mà nhà thơ nhìn thấy.

Chùm thơ đầu tiên Trần Đăng Khoa làm và đặt tên là "Từ góc sân nhà em". Tiếp theo đó là "Góc sân và khoáng trời". Thế giới thơ ca của "chú bé nhà quê" dù chỉ giới hạn từ "Góc sân" ra đến cánh đồng và khung trời xanh biếc nhưng thật mênh mông và vô cùng rộng. Đây là một thế giới huyền diệu, chỉ trẻ thơ mới được ra vào tự do. Chỉ có người như Trần Đăng Khoa mới có thể kể cho chúng ta nghe, nói cho chúng ta hiểu về thế giới đó. GS.TS Trần Đăng Suyển cho rằng: "Quả là thời kì niên thiếu Trần Đăng Khoa đã tạo được một thế giới nghệ thuật thơ của riêng mình. Đặc sắc, một mình riêng một góc trời".

2.2. Đặc sắc nghệ thuật qua những bài thơ của Trần Đăng Khoa được giảng dạy trong chương trình Tiểu học

Thơ Trần Đăng Khoa bắt đầu từ những gì gần gũi nhất với tuổi thơ nhưng lại mở ra cho người đọc một sự xa, rộng từ những gì nhìn thấy hàng ngày và nhiều khi lại

động tới được chiều sâu của lòng người. Thế giới trong thơ Trần Đăng Khoa là thế giới của hình ảnh, màu sắc, âm thanh tinh tế sinh động vô cùng. Chính vì thế mà thơ Trần Đăng Khoa được nhiều em bé yêu thích và không phải ngẫu nhiên mà thơ anh lại được giới thiệu nhiều trong chương trình sách giáo khoa Tiếng Việt ở Tiểu học cho cả 5 khối lớp.

a. Chương trình lớp 1, 2

Đối với học sinh lớp 1, 2 các em vẫn còn đang ở lứa tuổi nhỏ, còn mãi vui chơi, chú ý có chủ định của trẻ còn yếu, khả năng kiểm soát, điều khiển chú ý còn hạn chế. Sự tập trung chú ý của trẻ còn yếu và thiếu tính bền vững, chưa thể tập trung lâu dài và dễ bị phân tán trong quá trình học tập. Việc ghi nhớ máy móc phát triển tương đối tốt và chiếm ưu thế hơn so với ghi nhớ có ý nghĩa. Vì thế việc tìm hiểu, nghiên cứu nội dung bài thơ chủ yếu là luyện đọc, luyện nói theo nội dung của bài chứ chưa cần thiết phải đi sâu tìm hiểu các biện pháp nghệ thuật. Tuy nhiên không vì thế mà giáo viên bỏ quên phần nghệ thuật khi giảng bài, mà cần khơi gợi để trẻ có thể nhận biết được phần nào đó tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong việc tìm hiểu, khám phá nội dung, hình ảnh trong thơ.

Chương trình lớp 1 gồm 2 bài: *Kể cho bé nghe và Ồ... ó... o*

- *Kể cho bé nghe* là bài thơ thuộc đề tài loài vật, được viết theo thể 4 chữ, mang màu sắc đồng dao nên rất dễ nhớ, dễ thuộc. Các em đọc bài thơ này với giọng đọc vui vẻ, tinh nghịch, nhanh, ngắt nhịp ở các nhịp chẵn 2/4.

Bài thơ được Trần Đăng Khoa kể về những con vật rất đời thân quen trong cuộc sống hàng ngày của các em như: con vịt, con chó, con trâu, chú cào cào, ông cóc tía... Ở đây nhà thơ đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa để kể về chúng, làm cho chúng có được cả những nét tinh nghịch của con người.

Không chỉ như vậy, bài thơ còn là sự liên tưởng, tưởng tượng rất phong phú, độc đáo. Giáo viên có thể luyện cho học sinh đọc theo nội dung bài thơ và có thể dùng hình thức hỏi - đáp về những đặc điểm, đặc tính của các con vật trong cuộc sống. Việc xác định những biện pháp tu từ đối với học sinh lớp 1 là chưa cần thiết, nhưng cũng cần phải nhấn mạnh, khơi gợi cho học sinh cái hay, cái đẹp, cái sinh động qua hình ảnh thơ ở một số câu hỏi gợi mở.

Bài thơ *Ồ... ó... o* vẫn lối kết cấu và đề tài như *Kể cho bé nghe* nhưng là thể thơ 2, 3 chữ. Bằng việc sử dụng biện pháp nghệ thuật tu từ nhân hóa, Trần Đăng Khoa đã gán cho sự vật những hành động của con người để cho sự vật ấy trở nên sống động, gần gũi với con người hơn:

“... Tiếng gà  
Giục quả nà

*Mở mắt  
Tròn xoe  
Giục hàng tre  
Đâm măng  
Nhọn hoắt....”*

Chỉ một tiếng gà cất lên mà làm cho đất trời bừng sáng, mọi vật đều tựa mình thức dậy, sinh sôi, nảy nở hòa mình vào nhịp sống của một ngày mới. Biện pháp nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác cũng được nhà thơ vận dụng để có thể nghe được mọi âm thanh của đất trời, của cuộc sống. Với nhịp thơ nhanh, mạnh người đọc như đã nghe thấy nhịp sống hối hả và sự thay đổi của mọi vật nơi làng quê khi một ngày mới bắt đầu. Bài thơ rất dễ nhớ, dễ thuộc bởi thể thơ tự do, ngôn ngữ giản dị, trong sáng.

Chương trình lớp 2 gồm 2 bài: *Cây dứa và Tiếng võng kêu*

Bài thơ *Cây dứa* viết về đề tài thiên nhiên, ở bài thơ này học sinh được làm quen với thể lục bát - thể thơ truyền thống của dân tộc. Với thể thơ này học sinh có thể dễ dàng xác định được giọng đọc và cách ngắt nhịp của bài thơ hơn. Tuy nhiên cái hay của bài thơ chưa dừng lại ở đó. Bài thơ được Trần Đăng Khoa thể hiện qua một loạt các biện pháp nghệ thuật như: Tả cảnh, liên tưởng, so sánh, nhân hóa, điệp... đã đưa người đọc đến với những phát hiện độc đáo.

Hình ảnh cây dứa trong thơ Trần Đăng Khoa vừa quen, vừa lạ. Mở đầu là cánh tay dứa dang rộng đón gió như cánh tay mẹ hiền dang rộng để che chở cho đàn con thân yêu. Kết thúc bài thơ thì dứa lại như những chú lính đứng gác bầu trời đem đến sự bình yên cho mọi người. Lá dứa thì duyên dáng như “Chiếc lược chải vào mây xanh”, quả dứa thì như những chú lợn con lười biếng, nhõng nhẽo mẹ nằm một chỗ, hoa dứa và ánh sáng của sao là một sự kết hợp thật ấn ý để dệt nên tấm thảm hoa lung linh, rực rỡ giữa bầu trời đêm.

Bài thơ *Tiếng võng kêu* được viết theo thể thơ 4 chữ, hình ảnh thơ gần gũi, thân quen, lời thơ du dương đưa các em vào giấc ngủ êm đềm:

*“Kèo cà kèo kẹt  
Kèo cà kèo kẹt  
Ba gian nhà nhỏ  
Đấy tiếng võng kêu  
.....”*

Âm thanh tiếng võng trở đi trở lại trong bài thơ rất nhẹ nhàng êm ái “Kèo cà kèo kẹt”. Tiếng võng ấy thực sự giản dị, mộc mạc và đơn sơ. Trần Đăng Khoa đã cảm nhận được tiếng đu đưa của chiếc võng như chính âm thanh của lòng mình. Chiếc võng đã đưa vào hồn thơ anh một cách tự nhiên, nó như đưa lời ru của bà, của mẹ đến với nhà thơ và giúp nhà thơ ru em bé ngủ ngon. Tiếng võng còn như một thiên sứ mang những giấc mơ

đẹp đến cho các em bởi nó đã được đưa đẩy bằng tất cả tình yêu thương, chăm sóc của người ru. Từ âm thanh tiếng võng, giáo viên có thể hướng các em tới thế giới của cổ tích, thần thoại để các em có thể được chìm đắm trong chiếc nôi của ca dao - dân ca bằng các câu hỏi gợi hình ảnh và nghệ thuật liên tưởng.

Cũng như học sinh lớp 1, tâm lý và nhận thức của các em chưa phát triển mạnh, việc học còn chưa được chú trọng, chủ yếu ở các em vẫn là hoạt động vui chơi, nên việc xác định biện pháp tu từ đối với học sinh lớp 2 cũng là chưa cần thiết. Nhưng nếu cho các em thấy cái hay trong cách tả của Trần Đăng Khoa thì sẽ có tác dụng rất tốt để sau này các em có thể dễ dàng tiếp cận với các biện pháp tu từ ở các lớp trên.

#### b. Chương trình lớp 3, 4, 5

Đối với học sinh lớp 3, 4, 5 nhận thức của các em đã phát triển theo lứa tuổi. Các em phần nào đã được tiếp xúc nhiều với thế giới xung quanh và dần được làm quen với các biện pháp nghệ thuật. Vì vậy, việc phân tích tìm hiểu đặc sắc nghệ thuật trong tác phẩm là rất cần thiết, có như vậy các em mới thấy hết được cái hay, cái đẹp trong thơ văn nói chung và thơ Trần Đăng Khoa nói riêng.

Chương trình lớp 3 có bài thơ *Khi mẹ vắng nhà*.

Ở bài thơ này giáo viên cần hướng các em làm quen dần với biện pháp nghệ thuật bởi lên lớp 3 nhận thức của các em phần nào đã phát triển, việc học cũng được các em chú trọng hơn. Bài thơ chính là sự kết hợp hài hòa các biện pháp nghệ thuật: lập cấu trúc, điệp từ, lời thơ giản dị, mộc mạc không sử dụng nhiều hình ảnh đặc sắc nhưng tứ thơ lại được bật lên hết sức bất ngờ. Người đọc thấy rõ tình cảm của một người con hết lòng yêu thương mẹ. Giọng thơ chậm rãi, rõ ràng từng câu từng chữ. Mỗi việc làm của người con như dần dần hiện ra, việc làm tuy nhỏ nhưng cũng ngầm giúp mẹ, vì con hiếu mẹ rất vất vả, khó nhọc để nuôi con khôn lớn. Để rồi khi được mẹ khen nhưng con vẫn cảm thấy mình chưa thật xứng đáng với những gì mẹ đã làm cho con. Chương trình lớp 4 có 3 bài thơ: *Mưa*, *Trăng ơi từ đâu đến*, *Mẹ ốm*.

Bài thơ *Mẹ ốm* thể hiện tình cảm yêu thương mẹ và nỗi lo lắng cho sức khỏe của mẹ. Ở lứa tuổi này, các em đã nhận thức được rất tốt tình cảm của những người thân trong gia đình, các em cũng ý thức được những việc mình cần phải làm.

Để bộc lộ nỗi niềm của người con với người mẹ, trong bài thơ của mình Trần Đăng Khoa đã sử dụng thể thơ lục bát truyền thống của dân tộc. Chỉ thể thơ này, người con mới có thể nói hết những điều cần nói với mẹ. Ngoài ra nhà thơ còn “mượn cảnh ngụ tình” để diễn tả tấm lòng mình. Mẹ ốm không chỉ con buồn mà cảnh vật, sự việc cũng trở nên buồn thảm chẳng thiết gì. Con nguyện sẽ

làm tất cả để mẹ khỏi ốm và vui lòng. Nhịp thơ nhẹ nhàng, kể lể như lời động viên, an ủi mẹ và nó trở thành liều thuốc tinh thần cho người mẹ của mình.

Bài thơ *Mưa* là một không khí hoàn toàn khác. Ở đây ta thấy cuộc sống trở nên sôi động hơn rất nhiều. Với thể thơ tự do, nhịp thơ ngắn, nhanh, người đọc có cảm giác như cơn mưa đang ập đến trước mắt và có thể thấy vạn vật như đang vội vã, tất bật, vui vẻ đón chào cơn mưa. Không khí của một buổi sáng sắp mưa thật vui nhộn nhưng cũng thật trang nghiêm.

Bài thơ rất thành công với nghệ thuật nhân hóa khi tái tạo một trận mưa từ hình ảnh ông trời đến muôn nghìn cây mía như muôn nghìn quân lính đang múa gươm, kiếm hành quân đầy đường, cò gà, bụi tre tần ngần thích thú, hàng bưởi đung đưa bế lũ con đầu tròn trọc lóc, sấm như một người bạn ghé xuống sân khảnh khách cười đùa... Tất cả như một ngày hội, vạn vật đều reo vui nhảy múa khi mưa tới.

Bài thơ *Trăng ơi... từ đâu đến?* ta lại bắt gặp sự hồn nhiên tinh nghịch, giàu sức liên tưởng, sáng tạo trong thơ Trần Đăng Khoa. Với thể thơ 5 chữ, cách ngắt nhịp chẵn - lẻ thay đổi, giọng đọc tha thiết trải dài cùng những so sánh ví von mới lạ nhưng cũng hết sức gần gũi: “*Trăng hồng như quả chín, Trăng tròn như mắt cá, Trăng bay như quả bóng*”. Cách so sánh của Trần Đăng Khoa cho ta thấy rất rõ cả về màu sắc, hình khối và đường nét của trăng, khiến trăng càng trở nên đẹp hơn, sống động hơn, gợi cảm hơn rất nhiều.

Chương trình lớp 5 có bài thơ *Hạt gạo làng ta*

Bài thơ là một thành công lớn trong việc vận dụng các biện pháp tu từ, đặc biệt là biện pháp nghệ thuật ẩn dụ. Bài thơ có giọng điệu ngân vang đầy chất nhạc cùng thể thơ 4 chữ, có vần, có nhịp, giai điệu nhanh, vui tươi nhí nhảnh và khỏe khoắn dễ nhớ dễ thuộc, mỗi thanh tương ứng với một nốt nhạc lên bổng xuống trầm. Hạt gạo được nói lên bằng những lời thơ thật tự nhiên, mộc mạc như những câu đồng dao được hát nơi xóm làng. Bằng cách nghĩ của con trẻ, Trần Đăng Khoa mới so sánh mặt nước hun nóng ở ruộng với nước nóng mà mẹ đun ở nhà. Khiến cho cá chết nóng, cua ngoi lên bờ mà mẹ em vẫn xuống cấy. Đây thực sự là những hình ảnh đối nghịch nhau đến quyết liệt mà một nhà thơ thành danh chưa chắc đã nhận ra.

Ngoài ra bài thơ còn thành công ở nghệ thuật điệp ngữ, đặc biệt là lối điệp xuyên suốt có tác dụng lớn trong việc khắc sâu chủ đề, đề tài của bài thơ. Đặc biệt là lần điệp cuối cùng sau 5 lần lảy đi lảy lại, kết thúc lại có sự biến đổi về hình thức “hạt gạo” thành “hạt vàng”. Sự “biến đổi” này không chỉ tô đậm cái sứ mệnh cao cả của hạt gạo bé nhỏ mà đồng thời còn khẳng định đức tính chịu thương, chịu khó, hy sinh cao quý của những người làm ra hạt gạo để gửi ra chiến trường.

### 3. Kết luận

Trên đây là một vài nét đặc sắc nghệ thuật và hướng khai thác nội dung cùng nghệ thuật các bài thơ của Trần Đăng Khoa được chọn dạy trong chương trình Tiểu học. Đây là những đóng góp nhỏ của tác giả vào công tác giảng dạy ở Tiểu học để giúp giáo viên và học sinh có thêm một cách cảm thụ về thơ Trần Đăng Khoa. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Lê Thị Bắc Lý (1990), *Giáo trình văn học trẻ em*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.  
[2]. Trần Đức Ngôn, Dương Thu Hương (2002), *Giáo*

- trình văn học thiếu nhi Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.  
[3]. Xuân Diệu (1991), *Một em nhỏ làm thơ*, Tạp chí Tác phẩm mới (số 5, 6).  
[4]. Trần Đăng Khoa (1999), *Chân dung và đối thoại*, NXB Thanh niên, Hà Nội.  
[5]. Đinh Trọng Lạc (2003), *99 phương tiện và biện pháp tu từ Tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.  
[6]. Trần Đăng Khoa, (2005), *Góc sân và khoảng trời*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.  
[7]. Trần Đăng Suyền (2003), *Thế giới nghệ thuật thơ Trần Đăng Khoa thời kì niên thiếu*, Tạp chí Văn học số 4, (tr.16-19).

### Unique art through poems by Tran Dang Khoa taught in the primary school curriculum

Trinh Thi Huong Loan

Vinh Phuc College

Email: trinhhuongloan@gmail.com

**Abstract:** Understanding a literary work is not simply reading the content of that work to see what the author writes about. In order to understand the content of the work, the learners must know how to exploit the problems in terms of content and form of that work. The content of the work can be expressed right on each sentence, while the form of the work can be the genre and a whole mysterious world through the artistic methods applied by the author through each sentence, word embodied in his works. Therefore, understanding a literary work cannot be separated from understanding the world of art in that work.

**Keywords:** Literary works, art world.